

**CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 03207 2204/KQ
Mã số/ Code: 1410 2204
Mã số mẫu/ Sample code: 05390 2204
Trang/ Page: 1/ 3

**VILAS 1074 VIMCERTS 211****KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

Tên khách hàng/ Client : **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH XNK SX TM DV HUỖNH TRÂM AQUACULTURE TẠI PHÚ YÊN**
Địa chỉ/ Address : **Số 51 D4 Dự án An Thiên Lý, 142 Dương Đình Hội, phường Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **15/04/2022** Ngày trả kết quả/ Date of issue : **29/04/2022**
Loại mẫu/ Kind of sample : **Yến sào** Số lượng mẫu/ Quantity of sample : **01 mẫu**
Tên mẫu/ Name of sample : **TỔ YẾN RÚT LÔNG KHÔ**
Tình trạng mẫu/ State of sample : **Đựng trong hộp nhựa**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1	Cảm quan			
	Màu sắc	TCVN 5090 : 2008	-Màu trắng ngà.	-
	Mùi vị		-Mùi vị đặc trưng sản phẩm không có mùi vị lạ.	-
	Trạng thái		-Tổ yến sạch lông, nguyên vẹn.	-
2	Chì (Pb) ^(*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg
3	Cadimi (Cd) ^(*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,0015)	mg/kg
4	Thủy ngân (Hg) ^(*)	AOAC 974.14	Không phát hiện (LOD=0,015)	mg/kg
5	Arsen (As) ^(*)	AOAC 986.15	Không phát hiện (LOD=0,05)	mg/kg
6	Antimon (Sb)	Ref. AOAC 986.15	Không phát hiện (LOD=0,05)	mg/kg
7	Độ ẩm	SOP.01 – 197 : 2021 (Ref. FAO FOOD 14/7.1986, Page 205)	16,7	%
8	Protein	TCVN 10034 : 2013 (ISO 1871 : 2009)	54,9	%
9	SO ₂	Ref. TCVN 9519 - 1 : 2012	Không phát hiện (LOD=3)	mg/kg
10	Nitrit	AOAC 973.31	6,16	mg/kg
11	Tổng số vi sinh vật hiếu khí ^(*)	TCVN 4884 – 1: 2015 (ISO 4833 – 1: 2013)	7,8x10 ⁵	CFU/g

**CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 03207 2204/KQ

Mã số/ Code: 1410 2204

Mã số mẫu/ Sample code: 05390 2204

Trang/ Page: 2/ 3



VILAS 1074

VIMCERTS 211

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
12	Coliforms (*)	TCVN 6848 : 2007 (ISO 4832 : 2006)	1,5x10 ²	CFU/g
13	<i>Escherichia coli</i> (*)	TCVN 7924 – 2 : 2008 (ISO 16649 – 2 : 2001)	Không phát hiện (LOD=10)	CFU/g
14	<i>Bacillus cereus</i> (*)	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)	CFU/g
15	<i>Staphylococcus aureus</i> (*)	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)	CFU/g
16	<i>Clostridium perfringens</i> (*)	TCVN 4991 : 2005 (ISO 7937 : 2004)	Không phát hiện (LOD=10)	CFU/g
17	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc (*)	TCVN 8275 – 2 : 2010 (ISO 21527 – 2 : 2008)	1,6x10 ³	CFU/g
18	<i>Salmonella</i> (*)	TCVN 10780 – 1 : 2017 (ISO 6579 – 1 : 2017/ AMD 1 : 2020)	Không phát hiện	trong 25g
19	Acid amin (s/c)	AOAC 994.12	50,1	g/100g
	Alanine	AOAC 994.12	1,93	g/100g
	Arginine	AOAC 994.12	3,05	g/100g
	Aspartic acid	AOAC 994.12	4,70	g/100g
	Glutamic acid	AOAC 994.12	4,55	g/100g
	Histidine	AOAC 994.12	2,33	g/100g
	Tổng Cystine - Cystein	AOAC 994.12	1,13	g/100g
	Isoleucine	AOAC 994.12	1,57	g/100g
	Leucine	AOAC 994.12	3,73	g/100g
	Lysine	AOAC 994.12	2,29	g/100g
	Methionine	AOAC 994.12	0,52	g/100g
	Phenylalanine	AOAC 994.12	3,02	g/100g
	Proline	AOAC 994.12	3,68	g/100g
	Serine	AOAC 994.12	4,13	g/100g
	Threonine	AOAC 994.12	4,50	g/100g
	Tyrosine	AOAC 994.12	4,16	g/100g



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 03207 2204/KQ
Mã số/ Code: 1410 2204
Mã số mẫu/ Sample code: 05390 2204
Trang/ Page: 3/ 3



VILAS 1074

VIMCERTS 211

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
	Valine	AOAC 994.12	3,70	g/100g
	Glycine	AOAC 994.12	1,13	g/100g

Ghi chú/ Notes:

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by:

- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



ThS. Nguyễn Văn Tâm